

HỢP TÁC KINH TẾ VỊNH BẮC BỘ TRONG BỐI CẢNH MỚI

PGS. TS BÙI TẮT THẮNG

*Viện Chiến lược phát triển
Bộ Kế hoạch và đầu tư*

Vấn đề hợp tác phát triển kinh tế vùng Vịnh Bắc Bộ đã được quan tâm bàn thảo từ nhiều năm nay, nhất là từ khi hai nước Việt Nam – Trung Quốc đưa ra sáng kiến chung xây dựng “hai hành lang, một vành đai kinh tế” (2004). Tuy nhiên, mỗi bước triển khai cụ thể luôn chịu tác động ảnh hưởng của các nhân tố bên trong và bên ngoài nhất định. Bài viết này không đi vào các hoạt động cụ thể, chi tiết các hoạt động hợp tác kinh tế vùng Vịnh Bắc Bộ thời gian qua, mà chỉ tập trung phân tích một số yếu tố tạo ra cục diện bối cảnh mới của sự hợp tác phát triển của vùng. Trên cơ sở đó, đề xuất một số quan điểm chung về việc thúc đẩy hợp tác và phác thảo đôi nét về phương hướng thực hiện hợp tác kinh tế vùng Vịnh Bắc Bộ trong thời gian tới.

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ BỐI CẢNH MỚI CỦA HỢP TÁC KINH TẾ VỊNH BẮC BỘ

Vịnh Bắc Bộ là một trong những vịnh lớn ở Đông Nam Á và thế giới, nằm ở phía Tây Bắc Biển Đông. Vịnh Bắc Bộ

cùng với Vịnh Thái Lan là một bộ phận gắn liền với Biển Đông. Ba mặt Vịnh được bao bọc bởi lục địa Việt Nam và Trung Quốc ở phía Tây và Bắc, và đảo Hải Nam ở phía Đông. Vịnh thông ra Biển Đông qua cửa phía Nam, nằm giữa Tây Nam đảo Hải Nam và bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng) và qua eo biển Quỳnh Châu nằm giữa bán đảo Lôi Châu và phía Bắc đảo Hải Nam. Diện tích Vịnh Bắc Bộ khoảng 126.250 km² (36.000 hải lý vuông), chiều ngang của Vịnh nơi rộng nhất khoảng 310 km (176 hải lý), nơi hẹp nhất ở cửa vịnh rộng khoảng 220 km (119 hải lý). Chiều dài bờ biển phía Việt Nam khoảng 763 km, phía Trung Quốc khoảng 695 km. Phần Vịnh phía Việt Nam có khoảng 2.300 đảo, đá ven bờ, đặc biệt có đảo Bạch Long Vĩ nằm cách đất liền Việt Nam khoảng 110 km, cách đảo Hải Nam Trung Quốc khoảng 130 km. Phía Trung Quốc chỉ có một số ít đảo nhỏ ở phía Đông Bắc vịnh như đảo Vị Châu, Tà Dương.

Bờ Vịnh Bắc Bộ thuộc 10 tỉnh, thành phố Việt Nam gồm: Quảng Ninh, Hải

Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị. Phạm vi không gian ảnh hưởng trực tiếp của biển vùng Vịnh Bắc Bộ gồm 48 huyện, thị ven biển và đảo (có 5 huyện đảo là: Vân Đồn, Cô Tô, Bạch Long Vĩ, Cát Hải, Côn Cỏ), có diện tích 19.343,3 km², dân số khoảng 7,5 triệu người.

Từ năm 2004, Việt Nam và Trung Quốc nhất trí thực hiện sáng kiến “Hai hành lang, một vành đai”, gồm hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và vành đai kinh tế vịnh Bắc Bộ. Xét về tiềm năng, Vịnh Bắc Bộ có lợi thế quan trọng về mặt địa kinh tế đối với mục đích phát triển. Vịnh nằm giữa một khu vực năng động về mặt kinh tế, trên đường vành đai sản có một số khu công nghiệp và đô thị, cảng biển có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của cả vùng, có thể hình thành những “cực phát triển” dựa vào thế mạnh của biển. Đồng thời, trong sự kết nối với Biển Đông, vùng Vịnh Bắc Bộ phát triển mạnh sẽ tạo cơ hội mở rộng bán kính ảnh hưởng ra đến các khu vực lân cận thuộc lãnh thổ Bắc Việt Nam, Nam Trung Quốc và các vùng có liên quan (Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines...).

Chính vì vậy, nhìn tổng thể khu vực Biển Đông, năm qua đã xuất hiện một số vấn đề liên quan đến tranh chấp chủ quyền của các bên liên quan, nhưng trên

vùng Vịnh Bắc Bộ, khuôn khổ Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc cũng như chủ trương xây dựng hai hàng lang và một vành đai kinh tế ven biển vẫn sẽ mở ra cơ hội lớn cho hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ phát triển. Thật vậy, xét về đại cục, Hiệp định Phân định Vịnh Bắc Bộ là nền tảng pháp lý để hai nước Việt Nam và Trung Quốc quản lý khu vực biên giới trên biển, thúc đẩy quan hệ hai nước, duy trì và củng cố nền hòa bình, sự ổn định và thúc đẩy hợp tác trong khu vực. Hơn nữa, ý nghĩa của Hiệp định Phân định Vịnh Bắc Bộ không chỉ dừng lại trong khuôn khổ quan hệ hai nước Việt - Trung, mà thực sự đã góp phần ổn định hòa bình và an ninh trong khu vực. Hiệp định Phân định Vịnh Bắc Bộ tạo điều kiện cho hai nước tiếp tục mở rộng và củng cố hợp tác trong nhiều lĩnh vực liên quan đến an ninh Vịnh Bắc Bộ như: Bảo vệ môi trường biển, phòng chống tội phạm trên biển, cứu hộ, cứu nạn....

Hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ, trước hết là thực hiện việc xây dựng “Vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ” bao gồm phía Trung Quốc là bán đảo Lôì Châu – Quảng Đông với trung tâm là thành phố Trạm Giang, miền Tây đảo Hải Nam với trung tâm là thành phố Tam Á, vùng ven biển Quảng Tây với trung tâm là “tam giác vàng” Bắc Hải – Khâm Châu – Phòng Thành; phía Việt Nam với khu vực miền Bắc mà trung tâm là Hà Nội, Hải Phòng và các tỉnh bờ biển Vịnh Bắc Bộ. Vòng cung Vịnh Bắc Bộ có các cảng

ven bờ cách nhau xa nhất đi theo đường thẳng chỉ mất một ngày, vận tải biển thuận lợi, sẽ thúc đẩy quan hệ kinh tế giữa các bên gắn bó chặt chẽ với nhau. Vòng cung Vịnh Bắc Bộ nằm giữa khu vực Đông Á và Đông Nam Á đang phát triển kinh tế với tốc độ nhanh chóng, có thế mạnh địa lý, là một bộ phận cấu thành của kinh tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương, có điều kiện, môi trường bên trong và bên ngoài thuận lợi cho sự hợp tác, mở cửa và phát triển.

Những năm qua, Trung Quốc đã đầu tư xây dựng đặc khu kinh tế Hải Nam, mở cửa vùng duyên hải Quảng Tây, chuyển trọng điểm từ miền Trung và miền Tây Quảng Tây sang Đông Nam Quý Lâm và Vịnh Bắc Bộ, tăng cường thâm nhập vào khu vực này, đẩy nhanh xây dựng “đường ra biển” của khu vực Tây Nam Trung Quốc, mở ra những cơ hội thuận lợi cho hợp tác kinh tế khu vực Vịnh Bắc Bộ.

Về phía Việt Nam, Vịnh Bắc Bộ có tiềm năng tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên rất phong phú, trong đó đặc biệt là tài nguyên du lịch nổi trội, với Vịnh Hạ Long và Bái Tử Long là di sản thiên nhiên thế giới.

Cùng với vành đai Vịnh Bắc Bộ, hợp tác kinh tế hai hành lang cũng có thể được xem là thời cơ tốt để đẩy mạnh hợp tác phát triển kinh tế Vịnh Bắc Bộ. Thật vậy, trong thế tương hỗ lẫn nhau, hai hành lang kinh tế: Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải

Phòng có vị trí quan trọng giao lưu với Trung Quốc, Vịnh Bắc Bộ là lối ra biển hợp lý hơn cả của miền Tây Nam Trung Quốc. Cả miền Tây Nam bao la gồm Vân Nam, Tứ Xuyên, Quý Châu tiếp giáp với Quảng Tây đều có thể lấy Vịnh Bắc Bộ làm lối ra biển thuận tiện nhất ở phía Nam của Trung Quốc. Sau khi tuyến đường sắt Nam Ninh - Côn Minh xây dựng xong, khoảng cách trên bộ từ Côn Minh tới cảng Phòng Thành bên Vịnh Bắc Bộ rút ngắn được 683km so với tuyến đường vòng qua Quý Dương đến Trạm Giang, rút ngắn 1.203 km so với tuyến đường vòng qua Hồ Nam tới cảng Quảng Châu. Dải bờ biển tỉnh Quảng Tây có ba cảng lớn là Phòng Thành, Khâm Châu và Bắc Hải. Cảng Phòng Thành có đường sắt đến thẳng Nam Ninh, có thể đón tàu hàng vận tải. Bắc Hải có sân bay và đường sắt đến Khâm Châu. Việc phát triển các cảng ở khu vực này có sự hậu thuẫn của vùng nội địa rộng lớn bao gồm Quảng Tây, các tỉnh Vân Nam, Quý Châu, Tứ Xuyên, miền Tây Hồ Nam và miền Tây Hồ Bắc. Trong đó, chỉ riêng bốn tỉnh Vân Nam, Quý Châu, Tứ Xuyên và Quảng Tây đã rộng 134 triệu km², bằng 14% diện tích của cả nước Trung Quốc, với 210 triệu người, chiếm 20% dân số cả nước. Đây là vùng phát triển công nghiệp dân dụng, quân dụng, năng lượng, nguyên vật liệu, công nghiệp trang bị, nông lâm thổ sản quan trọng của Trung Quốc. Đây là khu vực rộng lớn hợp tác giao lưu với vùng Vịnh Bắc Bộ.

Sự phát triển của hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ sẽ trở thành một trong những chiếc “cầu nối” rất quan yếu để mở rộng giao thương kinh tế, thương mại và du lịch giữa Trung Quốc và các nước ASEAN, đặc biệt khi Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) được xây dựng. Về triển vọng dài hạn, sự hợp tác phát triển của vùng Vịnh Bắc Bộ không chỉ bó gọn trong khuôn khổ giữa các vùng có liên quan của hai nước Việt Nam – Trung Quốc, mà trở thành “vùng kinh tế” có ý nghĩa khu vực (đa quốc gia) rõ rệt.

Tuy nhiên, điều cần lưu ý rằng, hiện tại, Biển Đông là khu vực mà nhiều nước tranh chấp đòi chủ quyền và quyền tài phán quốc gia, rất phức tạp, luôn tiềm ẩn những nguy cơ xung đột, ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển vùng Vịnh Bắc Bộ. Các tranh chấp trên Biển Đông không chỉ ảnh hưởng đến lợi ích các nước trong khu vực, mà còn có liên quan, ảnh hưởng đến nhiều nước khác trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương và thế giới, nhất là các nước lớn như: Mỹ, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản... đã tác động đến hoà bình ổn định và quan hệ hợp tác quốc tế trong khu vực. Vì vậy, mọi chủ trương chính sách đối với Biển Đông của các nước lớn trên thế giới và các nước trong khu vực đều ít nhiều tác động đến sự phát triển bền vững của khu vực Vịnh Bắc Bộ. Vùng biển và ven biển Vịnh Bắc Bộ lại thường có thiên tai như bão, lũ lụt và được dự báo là chịu

ảnh hưởng tác động mạnh của biến đổi khí hậu trong tương lai.

Chính những yếu tố này góp phần tạo nên bối cảnh mới của hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ hiện nay và một số năm trước mắt cần được tính đến một cách thỏa đáng trong việc hoạch định chính sách.

II. QUAN ĐIỂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG THÚC ĐẨY HỢP TÁC KINH TẾ VỊNH BẮC BỘ

Đối với việc phát triển Vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ, khung khổ chung có ý nghĩa chỉ đạo phương hướng phát triển đã được ghi nhận trong các bản *Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc* qua các lần thăm viếng lẫn nhau của các nhà lãnh đạo cấp cao nhất của hai nước trong suốt những năm vừa qua. Đồng thời, đặt trong khung cảnh hợp tác kinh tế vùng Vịnh Bắc Bộ, như đã nêu trên, do sự hợp tác phát triển của vùng Vịnh Bắc Bộ không chỉ bó gọn trong khuôn khổ giữa các vùng có liên quan của hai nước Việt Nam – Trung Quốc, mà trở thành “vùng kinh tế” có ý nghĩa khu vực (đa quốc gia) rõ rệt, nên việc hợp tác đa phương trong vùng là xu thế tất yếu. Chính vì thế, quan điểm đầu tiên của hợp tác phát triển kinh tế vùng Vịnh Bắc Bộ là nguyên tắc về sự hợp tác đa phương, vì sự ổn định và phát triển bền vững của vùng Vịnh Bắc Bộ cũng như khu vực Biển Đông.

Tiếp theo, trên cơ sở hợp tác đa phương để phát triển bền vững, cần xác

định những thế mạnh nổi trội của vùng để định hướng phát triển và đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan. Trong mối tương quan chung, trên phạm vi vùng biển Việt Nam của khu vực Vịnh Bắc Bộ, có lẽ thế mạnh nổi trội nhất tài nguyên du lịch biển với Vịnh Hạ Long và Bái Tử Long là di sản thiên nhiên thế giới hiện còn chưa được khai thác và hứa hẹn nhiều cơ hội hợp tác phát triển. Vì vậy, cần sớm tổ chức khảo sát, đánh giá kinh tế tiềm năng này ở cấp độ khu vực và thế giới để có hướng hợp tác cụ thể trong thời gian tới.

Với cách đặt vấn đề như vậy, phương hướng chủ yếu hợp tác kinh tế vùng Vịnh Bắc Bộ trong thời gian tới nên tập trung xem xét các dự án cụ thể sau đây:

1. Hình thành các trục giao thông chính

Xây dựng tuyến đường bộ cao tốc dọc ven bờ Vịnh Bắc Bộ, từ thành phố Trạm Giang qua Bắc Hải, Khâm Châu, cảng Phòng Thành, Đông Hưng sang Việt Nam, đoạn từ Móng Cái đến Quảng Trị (dài khoảng 550km). Bên phần đất Việt Nam đoạn từ Móng Cái qua Hạ Long đến Hải Phòng đã trùng với tuyến 2 hành lang Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Đoạn này đã có sẵn đường trục ven biển và đã được nâng cấp, có thể tiếp tục hoàn thiện thêm. Đoạn từ Hải Phòng - Thanh Hóa dự kiến là đường cao tốc ven biển và là cạnh đáy của tam giác châu thổ sông Hồng, hiện đã có quy

hoạch nhưng chưa được triển khai xây dựng. Việc tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư xây dựng tuyến đường này nên được xem là một trong những hướng ưu tiên trong khuôn khổ hợp tác kinh tế vùng Vịnh Bắc Bộ. Bởi vì, việc xây dựng con đường cao tốc này sẽ không chỉ tạo điều kiện cho vùng đồng bằng sông Hồng vươn ra biển, mà còn lợi dụng được sự hỗ trợ mạnh mẽ từ phía sau để phát triển kinh tế của Vành đai Vịnh Bắc Bộ.

2. Xây dựng các trung tâm kinh tế

Trên toàn tuyến vành đai Vịnh Bắc Bộ, các trung tâm kinh tế phát triển sẽ vừa hỗ trợ, vừa là biểu tượng của thành quả phát triển hợp tác kinh tế của vùng. Trên phần lãnh thổ Việt Nam, các trung tâm kinh tế trên vành đai bao gồm: thành phố cửa khẩu quốc tế Móng Cái, khu kinh tế Vân Đồn, thành phố du lịch Hạ Long, thành phố cảng Hải Phòng, thành phố Thanh Hóa và thành phố Vinh.

3. Đẩy mạnh hợp tác đa phương trên các lĩnh vực

- Hợp tác cùng khai thác và bảo vệ nguồn tài nguyên Vịnh Bắc Bộ, trong đó ưu tiên trước hết là phát triển du lịch biển.

- Hợp tác trong lĩnh vực dự báo thời tiết, bảo vệ an ninh vùng biển, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn... nhằm bảo đảm điều kiện an toàn và thuận lợi cho các hoạt động kinh tế trên biển.

- Hợp tác đào tạo nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển và nghiên cứu khoa học công nghệ biển.

